

Số: /2025/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một số nội dung tại các Quyết định
của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực môi trường**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP quy định phí bảo vệ môi trường đối
với nước thải;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện
pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP quy định phân định thẩm quyền
của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ
Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của
chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP quy định phân quyền, phân cấp
trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT quy định về quản lý chất thải y tế
trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số
07/2025/TT-BTNMT;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
624/TTr-SNNMT ngày 23 tháng 7 năm 2025 và số 644/TTr-SNNMT ngày 31
tháng 7 năm 2025;*

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một số nội dung tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực môi trường.

Điều 1. Sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn:

1. Sửa đổi Điều 3 của Quyết định như sau:

“Điều 3. Phân cấp thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thu phí của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh có phát sinh nước thải công nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường (**nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường**) và các Bộ, cơ quan ngang Bộ (trừ Bộ Công an và Bộ Quốc phòng) quản lý hồ sơ về môi trường trên địa bàn tỉnh (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường và các hồ sơ môi trường tương đương) thuộc đối tượng chịu phí theo quy định.

2. **Phòng Kinh tế (đối với xã); phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)** tổ chức thu phí của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn có phát sinh nước thải công nghiệp do Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý hồ sơ môi trường (Đăng ký môi trường và các hồ sơ môi trường tương đương) và các đối tượng có phát sinh nước thải công nghiệp không thuộc diện phải lập hồ sơ môi trường trên địa bàn quản lý thuộc đối tượng chịu phí theo quy định.”

2. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại Điều 2; khoản 1, khoản 5 Điều 4; khoản 1, khoản 2 Điều 6; thay thế cụm từ “Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 3 Điều 6.

3. Thay thế cụm từ “Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện)” bằng cụm từ “Phòng Kinh tế (đối với xã); phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)” tại Điều 2; thay thế cụm từ “Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện” bằng cụm từ “Phòng Kinh tế (đối với xã); phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)” tại điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 4.

4. Thay thế các cụm từ: “Kho bạc Nhà nước tỉnh”, “Kho bạc Nhà nước”, “Cơ quan Kho bạc Nhà nước” bằng cụm từ “Kho bạc Nhà nước khu vực VI” tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 4; khoản 3 Điều 6.

5. Thay thế cụm từ “Cục Thuế tỉnh” bằng cụm từ “Thuế tỉnh” tại điểm b khoản 1 Điều 4; thay thế cụm từ “Cục trưởng Cục Thuế” bằng cụm từ “Trưởng Thuế tỉnh” tại khoản 3 Điều 6.

6. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường” và thay thế cụm từ “các phòng chuyên

môn và các cơ quan liên quan cấp huyện” bằng cụm từ “các phòng chuyên môn và các cơ quan liên quan cấp xã” tại khoản 3 Điều 4.

7. Thay thế cụm từ “cơ quan tài nguyên môi trường” bằng cụm từ “cơ quan thu phí” tại khoản 4 Điều 4.

8. Thay thế cụm từ “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*” bằng cụm từ “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường*” tại khoản 3 Điều 6.

9. Bỏ cụm từ “*Phòng Tài chính - Kế hoạch*” tại điểm b khoản 2 Điều 4.

Điều 2. Sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân tỉnh ban hành quy định về thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND:

1. Sửa đổi Điều 3 của Quyết định như sau:

“Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường** và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.”

2. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:

“d) *Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất phân bổ kinh phí đầu tư, nâng cấp, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý.*”

3. Sửa đổi khoản 7 Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:

“7. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) *Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Quy định này; tổ chức kiểm tra, quản lý đầu tư xây dựng và vận hành mô hình thu gom, xử lý chất thải rắn y tế theo thẩm quyền;*

b) *Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế cho các đối tượng liên quan trên địa bàn quản lý.*”

4. Thay thế cụm từ “*Sở Tài nguyên và Môi trường*” bằng cụm từ “*Sở Nông nghiệp và Môi trường*” tại tiêu đề khoản 2 Điều 13 và điểm b khoản 6 Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

5. Thay thế cụm từ “*Trung tâm y tế huyện*” bằng cụm từ “*Trung tâm y tế khu vực*” tại khoản 2 Điều 11 và cột 2 Phụ lục Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

6. Bỏ cụm từ “*thanh tra*” tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 6 Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

7. Bỏ cụm từ “*thị trấn*” tại cột 4, số thứ tự 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 của Phụ lục Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

8. Bãi bỏ điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

Điều 3. Sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân tỉnh ban hành quy định về quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND:

1. Sửa đổi Điều 3 của Quyết định như sau:

“Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường** và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này”.

2. Thay thế cụm từ: “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại điểm a khoản 1 Điều 6; tiết đầu và điểm c khoản 2 Điều 6; khoản 2 và tiết đầu điểm a khoản 3 Điều 7; điểm d khoản 1 Điều 8; điểm b khoản 2 Điều 8; điểm a khoản 3 Điều 8; các điểm a, c, d khoản 17 Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

3. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại tiêu đề khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a và b khoản 3 và tiết cuối khoản 19 Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

4. Thay thế cụm từ “Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn” bằng cụm từ “Báo và Đài Phát thanh truyền hình Lạng Sơn” tại tiêu đề khoản 13 Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

5. Bỏ cụm từ “*thanh tra*” tại điểm c khoản 11 Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

6. Bỏ cụm từ “*thị trấn*” tại tiêu đề khoản 15 Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

7. Bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” và cụm từ “*thị trấn*” tại tiết đầu khoản 19 Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

8. Bỏ cụm từ “*Chủ trì*” tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

9. Bãi bỏ các khoản 4, 5, 6, 14 Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

Điều 4. Các nội dung khác giữ nguyên theo các Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021; Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022; Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2025.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chính phủ (B/c);
- Các Bộ: NNMT, TC, TP;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, KTCN_(NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh